TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:37/2024/HS-ST
Ngày: 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hiền.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 18/6/2024 và thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/1988; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Có 05 tiền án (Ngày 23/12/2011, bị Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 31/8/2012; Ngày 27/12/2012, bị Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 29/7/2014; Ngày 07/11/2014, bị Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 27/5/2016; Ngày 23/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 09/01/2019; Ngày 24/9/2019, bị Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày

05/5/2022); Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Đặng Thị T, sinh năm 1964. (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng có 05 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và chấp hành án phạt tù xong vào ngày 05/5/2022 trở về địa phương sinh sống nhưng không chịu cải sửa.

Vào khoảng 02 giờ 30 phút rạng sáng ngày 26/01/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển số 71FD-3286 (mượn của bà Đặng Thị T – mẹ Đ) từ nhà bà Đoàn Thị K (bà nội Đ1) ở ấp H, xã T đến ấp T, xã T tìm tài sản để lấy trộm. Khi ngang nhà ông Nguyễn Văn H ở ấp T, xã T, Đ phát hiện nhà ông H có đèn điện cháy sáng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, Đ1 đem xe đến đường mòn gần đó cất giấu rồi vòng ra cửa sau vào trong nhà. Do nhà đang xây dựng chưa có cửa nên khi vào bên trong, Đ1 nhìn thấy trên đầu giường ông H đang nằm ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO nên lén đến lấy bỏ vào túi quần bên phải. Xong, Đ1 tiếp tục đi lên phía nhà trên thì thấy trên giường chị Nguyễn Thị Thúy H1 (con ông H) đang ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax nên lén đến lấy bỏ vào túi quần rồi theo cửa sau ra ngoài lấy xe máy chạy về nhà bà K. Đến nhà, Đồng tháo ốp lưng của 02 điện thoại đốt bỏ và để chiếc điện thoại hiệu OPPO lên nóc mùng ngủ của mình, còn chiếc điện thoại Iphone bị nứt màn hình nên Đ1 vứt xuống mương nước sau nhà rồi vào nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, chị Hồng thức dậy phát hiện mất tài sản nên đến Công an xã T trình báo thì hành vi của Đ1 bị phát hiện. Sau đó, Đ1 đã khai nhận đồng thời dẫn lực lượng Công an đến nhà để truy tìm và thu giữ 02 chiếc điện thoại đã lấy cắp.

Khoảng 22 giờ đêm 18/02/2024, Nguyễn Văn Đ đi bộ từ nhà ở ấp H - xã T đến khu vực ấp G, xã A (B, Bến Tre) tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 19/02/2024, khi ngang khu vực nhà chị Nguyễn Thị Cẩm T1 ở ấp G, xã A, Đ phát hiện nhà chị T1 không đóng cửa và mọi người trong nhà đã ngủ nên leo qua rào rồi theo cửa sau đột nhập vào nhà. Khi vào nhà, Đ nhìn thấy trên đầu bộ ván chị T1 đang ngủ có để sạc 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax nên lén đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi leo rào ra ngoài đi về nhà. Trên đường về, Đồng tháo ốp lưng của điện thoại vứt bỏ xuống mương nước gần đó rồi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 19/02/2024, Đ tháo sim điện thoại của chị T1 gắn vào điện thoại của mình để sử dụng rồi đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thanh T2 ở khu phố A, thị trấn G (G, Bến Tre) bán được 1.000.000 đồng và đón xe buýt trở về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ tháo chiếc thẻ sim điện thoại của chị T1 ra đốt bỏ thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp đồng thời dẫn lực lượng Công an đến thu giữ chiếc điện thoại đã bán cho anh T2.

Vật chứng và tài sản tạm giữ, gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, số IMEI 353903107578260 của chị Nguyễn Thị Thúy H1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen, kiểu máy CPH2577 của ông Nguyễn Văn H; 01 xe máy biển kiểm soát 71FD-3286, màu trắng xanh, số khung C50-T07713, số máy 71FD3286 của bà Đặng Thị T, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho các chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng, màu đen bạc, số máy MWFE2LL/A bên trong không có thẻ sim của chị Nguyễn Thị Cẩm T1 do anh Nguyễn Thanh T2 giao nộp; 01 ốp lưng màu đỏ đô đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T1.

- Số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn Đ giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL - HĐĐGTS ngày 23/02/2024 và số 15/KL - HĐĐGTS ngày 06/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng, màu xanh rêu, số Imei 353903107578260, màn hình cảm ứng bị nứt một số chỗ trị giá 3.500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58, kiểu máy CPH2577 màu đen đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng giá trị là 6.000.000 đồng.

- 01 ốp lưng bằng nhựa của điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 ốp lưng bằng nhựa của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, kiểu máy CPH2577 không đủ điều kiện định giá do không thu hồi được, không xác định được nhãn hiệu, xuất xứ, không có hình ảnh, không có hoá đơn, chứng từ kèm theo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng, màu đen bạc, số máy MWFE2LL/A trị giá 4.300.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa

của điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax trị giá 10.000 đồng; chi phí làm lại 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0385728044 là 50.000 đồng. Tổng cộng giá trị là 4.360.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSBT ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị:

* *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, số IMEI 353903107578260 cho chị Nguyễn Thị Thúy H1;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen, kiểu máy CPH2577 cho ông Nguyễn Văn H;

+ 01 xe máy biển kiểm soát 71FD-3286, màu trắng xanh, số khung C50-T07713, số máy 71FD3286 cho bà Đặng Thị T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng, màu đen bạc, số máy MWFE2LL/A bên trong không có thẻ sim; 01 ốp lưng màu đỏ đô đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Cẩm T1.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Ghi nhận các bị hại Nguyễn Thị Thúy H1, Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 cái ốp lưng.

+ Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T1 không yêu cầu Đ bồi thường chi phí làm lại thẻ sim;

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T2 đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thúy H1 và Nguyễn Thị Cẩm T1 vào các ngày 26/01/2024, 18/02/2024 như nội dung Cáo trạng đã xác định. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thúy H1 đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen và Iphone 11 Promax màu xanh rêu, đồng thời không có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 cái ốp lưng. Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen bạc cùng 01 ốp lưng màu đỏ đô đã qua

sử dụng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí làm lại thẻ sim. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị T là chủ sở hữu 01 xe máy biển kiểm soát 71FD-3286 mà Đ sử dụng để thực hiện vụ trộm tại nhà ông Nguyễn Văn H. Bà T không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Hiện bà T đã nhận lại xe máy nêu trên và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T2 là người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để mua chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen bạc của chị Nguyễn Thị Cẩm T1 do Đ mang bán. Khi mua điện thoại, anh T2 không biết chiếc điện thoại này do bị cáo lén lút chiếm đoạt của chị T1. Hiện anh T2 đã nhận lại 1.000.000 đồng do bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (riêng bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt). Do những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên Nguyễn Văn Đ là người đang có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 trị giá 2.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 3.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy H1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 4.360.000 đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm T1. Hai vụ trộm lần lượt xảy ra vào khoảng 02 giờ 30 phút rạng sáng ngày 26/01/2024 tại nhà của ông H thuộc ấp T, xã T (B, Bến Tre) và

khoảng 01 giờ sáng ngày 19/02/2024 tại nhà chị T1 thuộc ấp G, xã A (B, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đang có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không có ý thức tự cải sửa bản thân mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Trong quá trình điều tra vụ trộm ngày 26/01/2024 xảy ra tại nhà ông Nguyễn Văn H, bị cáo lại tiếp tục đến địa bàn xã A để thực hiện vụ trộm tại nhà của chị Nguyễn Thị Cẩm T1. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh T2; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thúy H1 đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen và Iphone 11 Promax màu xanh rêu, đồng thời không có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 cái ốp lưng nên được HĐXX ghi nhận.

- Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen bạc cùng 01 ốp lưng màu đỏ đô đã qua sử

dụng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí làm lại thẻ sim nên được HĐXX ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T2 đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên được HĐXX ghi nhận.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 xe máy biển kiểm soát 71FD-3286, màu trắng xanh cho chủ sở hữu bà Đặng Thị T là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Đối với Nguyễn Thanh T2 có hành vi mua điện thoại của Nguyễn Văn Đ nhưng do anh T2 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T2 là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm t "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Ghi nhận các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thúy H1 đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen và Iphone 11 Promax màu xanh rêu và không yêu cầu bị cáo bồi thường 02 chiếc ốp lưng.

- Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen bạc cùng 01 ốp lưng màu đỏ đô đã qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí làm lại thẻ sim.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T2 đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã T (B – Bến Tre);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung